

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HSST

Ngày: 24/3/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước.

2. Ông Huỳnh Tài Em.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân hHB, tBL .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân hHB, tBL tham gia phiên tòa: Ông Tô Minh Phú- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân hHB, tBL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. SD , sinh ngày 10/02/1998 tại hHB, tBL ; nơi cư trú: a13, xVH, hHB, tBL ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông SP, sinh năm 1976 và bà TTB , sinh năm 1975; vợ và con: chưa có; tiền sự: không, tiền án 01 lần: Ngày 04/6/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, hình phạt 04 năm tù, chấp hành xong 24/9/2020; nhân thân: không tốt; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an hHB, tBL (Có mặt).

2. DVB , sinh ngày 15/5/2001 tại hHB, tBL ; nơi cư trú: a 14, xVH, hHB, tBL ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông DVK , sinh năm 1981 và bà TTH , sinh năm 1983; vợ và con: chưa có; tiền sự: không, tiền án: không; nhân thân: tốt; bị cáo bị khởi tố và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/12/2021 đến nay (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo SD: Bà LNH là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo DVB*: Bà TTHN là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị hại*: Anh PVD, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: a13, xVH, hHB, tBL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 07/11/2021, trong lúc uống cà phê, DVB rủ SD đi trộm thì D đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, D lấy 02 dụng cụ mở ốc 17 bằng kim loại, giao xe gắn biển số 72L1-9176 cho B điều khiển chở D đến khu vực a13, xVH, hHB, tBL, để tìm tài sản lấy trộm, D đi vào khu vực nuôi tôm công nghệ cao của PVD, còn B ở ngoài đợi, D lấy trộm được 01 cái mô tơ VTC 3HP, 01 cái mô tơ VTC 1,5HP, 01 hộp giảm tốc GT10 và 01 đầu thổi oxy HR mang ra, rồi B chở D cùng tài sản trộm được đến trước Trường tiểu học Vĩnh Hậu C, thuộc a 14, x VH cất giấu 01 hộp giảm tốc và 01 đầu thổi oxy, còn 02 cái mô tơ thì chở đến xã Vĩnh Thịnh, hHB, tBL, để tìm chỗ bán thì bị Công an xã Vĩnh Thịnh yêu cầu kiểm tra, D bỏ chạy thoát và quăng bỏ dụng cụ mở ốc, còn B bị mời làm việc và bị tạm giữ 02 mô tơ. Quá trình điều tra, D chỉ chỗ cất giấu tài sản trộm, đã thu giữ được 01 hộp giảm tốc và 01 đầu thổi oxy.

Tại bản kết luận định giá số 73 ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Hòa Bình xác định: 01 mô tơ VTC trị giá (60%) là 1.800.000 đồng, 01 mô tơ VTC 1,5HP trị giá (60%) là 1.380.000 đồng, 01 hộp giảm tốc GT10 trị giá (50%) là 850.000 đồng, 01 đầu thổi oxy HR trị giá (60%) là 3.960.000 đồng. Tổng trị giá là 7.990.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSHB ngày 08/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo SD và DVB về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo SD và DVB như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo SD từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo DVB từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô màu xanh-đen, số khung nguyên thủy: N38035 và số máy nguyên thủy: N338035”; tịch thu tiêu hủy biển số 72L1-9176.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại PVD đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo SD: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình về tội danh, điều luật truy tố bị cáo SD. Tuy nhiên, bị cáo D không phải là người rủ đi lấy trộm tài sản của bị hại; bị cáo D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mức độ thiệt hại không lớn; quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo D hình phạt thấp nhất.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo DVB: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình về tội danh, điều luật truy tố bị cáo DVB. Tuy nhiên, bị cáo B là người dân tộc, trình độ văn hóa thấp nên bị cáo thiếu suy nghĩ khi phạm tội; bị cáo B có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo B hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa các bị cáo SD và DVB khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không bào chữa, không tranh luận và các bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm, sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an nhân dân huyện Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo SD và DVB thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai của bị cáo D và bị cáo B phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 07/11/2021, bị cáo SD và DVB lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh PVD đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của anh Đoàn là 02 mô tô VTC, 01 hộp giảm tốc GT10 và 01 đầu thổi oxy HR, qua định giá các tài sản có tổng giá trị là 7.990.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình truy tố bị cáo SD và DVB về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm

khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo SD và DVB khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo D và bị cáo B đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại để chiếm đoạt. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại đến tài sản của chủ sở hữu mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương nói riêng và cho toàn xã hội nói chung. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo khỏi sinh hoạt xã hội một thời gian nhất định nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội và cũng như phục vụ cho công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo D và bị cáo B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo D và bị cáo B theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo B quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo SD bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, hình phạt 04 năm tù, chấp hành xong 24/9/2020, chưa được xóa án mà bị cáo D lại cố ý thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của anh Đoàn. Do đó, bị cáo D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại PVD đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô màu xanh-đen-xám, số khung RNDWCH1ND81N38035 và số máy VDGZS152FMH-N338035 (Xe không có gương chiếu hậu bên phải, không có bình nước, không có chìa khóa, bị bể, trầy xước và hư hỏng nhiều chỗ); tịch thu tiêu hủy biển số 72L1-9176.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo SD và DVB phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là có căn cứ nên được chấp nhận.

[9] Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo SD đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo D hình phạt thấp nhất phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[10] Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo DVB đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo B hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo SD và bị cáo DVB phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo SD 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 08/11/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo DVB 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô màu xanh-đen-xám, số khung RNDWCH1ND81N38035 và số máy VDGZS152FMH-N338035 (Xe không có gương chiếu hậu bên phải, không có bửng nước, không có chìa khóa, bị bể, trầy xước và hư hỏng nhiều chỗ); tịch thu tiêu hủy biển số 72L1-9176.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự hHB, tBL quản lý tại biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/02/2022)

4. **Về án phí:** Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, mục 1 phần I danh mục án phí Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo SD và DVB, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), nộp tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự hHB, tBL.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án theo đúng quy định pháp luật

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- CQĐT CA huyện Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Viện KSND tỉnh Bạc Liêu;
- Viện KSND huyện Hoà Bình;
- Chi cục THADS huyện Hoà Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Thương

